

# Tăng cường bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (khóa XII) của Đảng

PGS.TS. NGUYỄN XUÂN TRUNG (\*)

**Tóm tắt:** Bảo vệ chủ quyền biển, đảo chính là bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia. Việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo nhằm vận dụng vào triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” là việc làm có ý nghĩa sâu sắc cả về mặt lý luận và thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Chủ quyền biển, đảo; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 khóa XII; tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Abstract:** Protecting the sovereignty over the sea and islands is to protecting the national sovereignty and interests. Therefore, it is necessary to explore Ho Chi Minh Thought on protecting the sovereignty over the sea and islands to effectively implement the Resolution No. 36-NQ/TW on “The sustainable economic development strategy for Vietnamese coastal economy to 2030 with vision to 2045”, which is a theoretically and practically significant task in the current context.

**Keywords:** Sovereignty over the sea and islands; Resolution of the 8th plenary session of the 12th Central Conference; Ho Chi Minh Thought.

Ngày nhận bài: 18/3/2019 Ngày biên tập: 19/3/2019 Ngày duyệt đăng: 21/4/2019

## 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, biển, đảo là máu thịt của Tổ quốc; là thành tố không tách rời của lãnh thổ quốc gia. Người đặc biệt coi trọng vai trò của biển, đảo đối với nền độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ chế độ. Người nhận định, biên giới biển, đảo là địa bàn chiến lược quan trọng của cách mạng nước ta, vì thế bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lịch sử đã chứng minh, trong hai cuộc kháng chiến thống nhất dân Pháp và đế quốc Mỹ, biển, đảo là một trong những hành lang huyết mạch, là đường giao liên đưa đón cán bộ cách mạng, là tuyến đường vận tải chiến lược độc nhất vô nhị trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là bộ đội biên phòng, hải quân nhân dân Việt Nam phải “nâng cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ biên giới Tổ quốc”<sup>(1)</sup>. Theo Người, đồng bằng là nhà, biển là cửa. Cửa có vững chắc thì nhà mới được an toàn. Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ phát động miền biển, Người căn dặn: “Một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”<sup>(2)</sup>. Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo đã trở thành nghĩa vụ và trách nhiệm to lớn của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, là sự nghiệp của cả dân tộc.

Biên giới biển, đảo là lãnh thổ quốc gia, là chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, có vai trò đặc biệt quan trọng, giúp làm tăng chiều sâu phòng thủ đất nước hướng ra biển, vì thế chúng ta phải làm chủ biển, đảo của

(\*) Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

minh. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng khu vực biển, đảo phải vững mạnh mới đủ sức để chiến đấu và bảo vệ được bình yên vùng biển của Tổ quốc. Người căn dặn: “Các cô, các chú là cán bộ và cốt cán, phải lãnh đạo nhân dân, đoàn kết nhân dân, đưa nhân dân đấu tranh, tổ chức nhân dân cải thiện đời sống, hướng dẫn nhân dân làm cá, làm mắm, làm muối”<sup>(3)</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý các chiến sĩ hải quân làm nhiệm vụ giữ đảo “phải biết yêu quý đảo như nhà mình, chịu khó cải tạo xây dựng thành những mảnh đất vừa giàu, vừa đẹp, vừa có lợi cho mình, vừa có ích cho đất nước”<sup>(4)</sup>.

Để bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển, đảo Việt Nam, cùng với việc phải phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, sức mạnh về kinh tế, chính trị, quân sự và văn hoá của đất nước, cần phải tăng cường đoàn kết quốc tế, hợp tác chặt chẽ với nhân dân các nước, duy trì biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng trên cơ sở “tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của nhau, không xâm phạm, không can thiệp vào các công việc nội bộ, bình đẳng và hai bên cùng có lợi, chung sống hòa bình”<sup>(5)</sup>.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo vệ biển, đảo là nhiệm vụ của toàn dân, vì thế các lực lượng vũ trang cần phải dựa vào thế trận lòng dân để tăng cường, củng cố sức mạnh đoàn kết toàn dân trong công cuộc đấu tranh bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển, đảo. Tại Lễ công bố thành lập lực lượng Công an nhân dân vũ trang nay là Bộ đội Biên phòng (tháng 3/1959), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: “Chống bọn xâm lược và bọn phá hoại là công việc của bộ đội, của công an nói riêng và toàn dân nói chung; làm nhiệm vụ mà quân đội và công an phải dựa vào dân mới hoàn thành tốt... Khi tổ chức được dân, đoàn kết được dân thì việc gì cũng làm được”<sup>(6)</sup>. Đồng thời, phải thường xuyên giáo dục, tuyên truyền về biển, đảo cho nhân dân. Vì vậy, ta “phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển”. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng phải mở rộng và tranh thủ mọi lực lượng, hình thức đấu tranh nhằm đạt hiệu quả cao nhất, bởi muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù.

## 2. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (khóa XII) với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Hiện nay, xu thế “vươn ra biển” đã trở thành định hướng quan trọng của đa số các quốc gia trên thế giới. Nước ta có khoảng 3.260 km bờ biển, với hàng nghìn đảo lớn nhỏ, đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đây là vùng biển có nhiều nguồn tài nguyên phong phú, du lịch, vận tải biển,... đặc biệt là dầu khí. Biển Đông còn là tuyến giao thương huyết mạch nối giữa Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, châu Âu - châu Á, Trung Đông - châu Á. Với tầm quan trọng về địa lý, kinh tế - chính trị như vậy, biển Đông đã trở thành nơi tranh chấp và xung đột giữa nhiều quốc gia trong vùng Đông Nam Á và châu Á.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 20/10/2018 về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW). Nghị quyết này một lần nữa khẳng định tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược của Đảng đối với vấn đề phát triển kinh tế biển cũng như tầm quan trọng của việc bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới.

Trong Nghị quyết quan trọng này, Trung ương đã nghiêm túc đánh giá bối cảnh, tổng kết những thành tựu đạt được và thẳng thắn chỉ ra những mặt còn hạn chế, yếu kém sau 11 năm triển khai Chiến lược biển năm 2007, đó là: phát triển kinh tế biển chưa gắn kết hài hòa với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường; công tác bảo vệ an ninh, an toàn trên biển còn nhiều bất cập; một số chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra chưa đạt được; sự liên kết giữa các vùng biển, ven biển, các vùng nội địa, các địa phương và giữa các ngành, lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ, kém hiệu quả; ô nhiễm môi trường biển còn diễn ra nghiêm trọng; công tác ứng phó với biến đổi khí hậu còn nhiều hạn chế, bất cập; khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế về biển chưa hiệu quả; việc giữ gìn giá trị, phát huy bản sắc văn hoá biển chưa được quan tâm đúng mức.

Trong khi các quốc gia có biển đã đẩy mạnh việc tiến ra biển nhằm khai thác tiềm

năng thiên nhiên, củng cố và thực thi chủ quyền trên biển, thì những thành quả đạt được của Việt Nam vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh sẵn có. Vì vậy, Nghị quyết số 36-NQ/TW được kỳ vọng trở thành đòn bẩy biến những lợi thế, tiềm năng thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế biển, góp phần vào công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Trên cơ sở kế thừa các giá trị cốt lõi như đưa Việt Nam trở thành quốc gia “mạnh về biển” và “giàu từ biển” trong Nghị quyết số 09-NQ/TW, Nghị quyết số 36-NQ/TW bổ sung thêm các giá trị cốt lõi mới như “phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn”, Chiến lược biển năm 2018 với những quan điểm sâu sắc và cụ thể, phù hợp với bối cảnh, tình hình mới. Sự bổ sung, phát triển về quan điểm và điều chỉnh về mục tiêu, định hướng cụ thể của Nghị quyết số 36-NQ/TW được thể hiện rất rõ qua 05 chủ trương, 03 khâu đột phá và 07 nhóm giải pháp, trong đó khẳng định quyết tâm đưa “Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển”<sup>(7)</sup>. Đồng thời, Nghị quyết nêu rõ: “Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam”<sup>(8)</sup>.

Các chủ trương được đề ra rất rõ ràng, đầy đủ với nội dung chủ yếu là: phát triển kinh tế biển và ven biển; phát triển các vùng biển dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, hài hoà giữa bảo tồn và phát triển; bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai; nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng văn hoá biển, xã hội gắn bó, thân thiện với biển; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế.

Như vậy, các chủ trương nêu trên đều có sự kế thừa và phát triển trên nền tảng tư tưởng và quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh

về vấn đề chủ quyền biển, đảo. Đặc biệt, có sự vận dụng, sáng tạo trong bối cảnh tình hình chính trị và quan hệ quốc tế hiện nay đã có nhiều biến đổi.

Tư duy về biển, đảo trong thời gian tới phải được đặt trong tổng thể Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, lấy hội nhập làm hướng đi chính, nội lực làm trung tâm và đặt trong chiến lược bảo đảm an ninh, quốc phòng trong tình hình mới. Yêu cầu cấp thiết của việc phát triển kinh tế biển là để bảo vệ vững chắc chủ quyền và lợi ích quốc gia, dân tộc. Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển 2018 được kỳ vọng sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả nước, tận dụng mọi tiềm năng hiện có để phát triển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

### **3. Một số giải pháp tăng cường bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong giai đoạn hiện nay**

Xuất phát từ yêu cầu tăng cường bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, kế thừa và vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và quán triệt sâu sắc các nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 36-NQ/TW, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Một là*, tiếp tục nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa to lớn của biển, đảo; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quán triệt quan điểm được nêu trong Nghị quyết số 36-NQ/TW: “Thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân”<sup>(9)</sup> và giải pháp “nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về phát triển bền vững kinh tế biển. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hoá các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị, trong nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; khẳng định

chủ trương nhất quán của Việt Nam là duy trì môi trường hoà bình, ổn định, tôn trọng luật pháp quốc tế trên biển. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết<sup>(10)</sup>.

Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Cung cấp các thông tin khách quan, có định hướng, nhất là với những vấn đề liên quan đến tranh chấp chủ quyền ở biển Đông để nhân dân hiểu đúng, hiểu đủ về bản chất vấn đề; giải đáp kịp thời các thắc mắc, băn khoăn, tạo niềm tin, nâng cao sự đồng thuận trong xã hội; kịp thời ngăn chặn âm mưu, ý đồ muốn lợi dụng vấn đề chủ quyền biển, đảo để gây chia rẽ nội bộ, chống phá Đảng, Nhà nước ta.

Công tác thông tin, tuyên truyền cần phải khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân, làm cho mỗi người nhận thấy rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình đối với chủ quyền biển, đảo quốc gia, từ đó phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

*Hai là*, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo hành lang pháp lý, làm nền tảng cho phát triển kinh tế biển cũng như bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Trong đó, cần ưu tiên “hoàn thiện thể chế phát triển bền vững kinh tế biển, ưu tiên hoàn thiện hành lang pháp lý, đổi mới, phát triển mô hình tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh quốc tế của các ngành kinh tế biển, các vùng biển, ven biển; hoàn thiện cơ chế quản lý tổng hợp và thống nhất về biển. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập mới các quy hoạch liên quan đến biển, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ giữa các ngành, địa phương<sup>(11)</sup>”.

Trong lịch sử, các thế hệ người Việt Nam và các triều đại phong kiến Việt Nam đã thực thi liên tục chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với các vùng biển và hai

quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nhà nước Việt Nam cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền đó theo quy định của pháp luật quốc gia, phù hợp với thông lệ và luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng về quản lý và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tuy nhiên, các chính sách, pháp luật về biển hiện vẫn chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ; một số chủ trương chưa được thể chế hoá kịp thời; công tác quản lý nhà nước về biển, đảo còn nhiều bất cập; công tác quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương liên quan đến biển còn thiếu tính tổng thể, liên kết. Vì vậy, cần tiếp tục nghiên cứu, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật về biển. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách cho phù hợp với tình hình mới, nhất là các chính sách tác động trực tiếp đến cuộc sống của cán bộ, chiến sĩ, người dân ở vùng biển, hải đảo. Tăng cường cơ chế, chế tài xử lý những vi phạm, xâm phạm pháp luật về biển cũng như tăng cường năng lực thực thi pháp luật đối với chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam.

*Ba là*, tăng cường đầu tư cho giáo dục - đào tạo để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy tiềm lực khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại để tạo sức mạnh toàn diện đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo một cách linh hoạt theo pháp luật Việt Nam và quốc tế. Kế thừa quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển biển, đảo vững mạnh toàn diện, cần nhận thức rõ vai trò đột phá và xuyên suốt của việc đầu tư, ứng dụng trí tuệ con người và sức mạnh công nghệ vào phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Bám sát định hướng của Trung ương về: “Phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực biển chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tận dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, khoa học, công nghệ mới, thu hút chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu, nhân lực chất lượng cao<sup>(12)</sup>”, cần tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, kiến thức, hiểu biết về biển, đại dương, kỹ năng sinh tồn, thích ứng

với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai cho học sinh, sinh viên trong tất cả các bậc học, cấp học. Phát triển nguồn nhân lực biển chất lượng cao; có cơ chế, chính sách đặc biệt thu hút nhân tài, từng bước hình thành đội ngũ các nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia đạt trình độ quốc tế, có chuyên môn sâu về biển và đại dương... Đồng thời, tích cực đổi mới, sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến; hình thành các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học biển, khai thác đáy biển sâu, công nghệ vũ trụ trong giám sát biển đạt trình độ tiên tiến trong khu vực...

*Bốn là*, nâng cao quan hệ hợp tác toàn diện, có hiệu quả với các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới nhằm từng bước giải quyết hòa bình vấn đề chủ quyền biển, đảo. Tăng cường hợp tác quốc tế sẽ giúp tranh thủ, tận dụng được những kinh nghiệm về xây dựng năng lực, thể chế thực thi pháp luật trên biển, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm về tìm kiếm giải pháp hòa bình đối với những tranh chấp liên quan đến chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán. Đồng thời, thông qua hợp tác quốc tế góp phần thúc đẩy giáo dục - đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, quản lý có chuyên môn sâu về biển và đại dương. Từ đó, có thể giải quyết tốt các vấn đề về biển cũng như các tranh chấp chủ quyền biển, đảo trong bối cảnh hiện nay.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, để tập hợp các lực lượng quốc tế đoàn kết ủng hộ Việt Nam, vấn đề quan trọng hàng đầu là phải làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ về Việt Nam, về cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta, phù hợp với chân lý lịch sử và lương tri của loài người. Trong giai đoạn hiện nay, cần vận dụng phương châm “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” vào bảo vệ chủ quyền biển, đảo bằng cách kiên định giải pháp hòa bình và phát huy sức mạnh tổng hợp giữa đấu tranh chính trị, đấu tranh ngoại giao, pháp lý và lịch sử; đồng thời, thể hiện công khai, minh bạch lập trường của Việt Nam trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế. Điều này đã được thể hiện rất rõ trong giải pháp thứ sáu của Nghị quyết số 36-NQ/TW: “Thực hiện nhất quán đường lối đối

ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá; chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng của quốc gia trên biển, đồng thời chủ động, tích cực giải quyết, xử lý các tranh chấp, bất đồng trên biển Đông bằng các biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định và hợp tác để phát triển. Tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các nước bạn bè truyền thống, các nước có tiềm lực về biển, các nước có chung lợi ích trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi và phù hợp với luật pháp quốc tế...”<sup>(13)</sup>.

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, biển, đảo không chỉ là không gian sinh tồn và phát triển của các dân tộc Việt Nam mà còn tạo ra thế và lực trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần quan trọng vào bảo đảm quốc phòng - an ninh của Tổ quốc. Việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền biển, đảo nhằm vận dụng vào quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” là hoạt động có ý nghĩa thiết thực nhằm tìm kiếm những ý tưởng và giải pháp phù hợp để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo trong bối cảnh và tình hình hiện nay./.

#### **Ghi chú:**

(1),(6) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 12 Nxb CTQG, H.2011, tr.204, tr.154.

(2),(3),(5) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 10, Nxb CTQG, H.2011, tr.311, tr.310, tr.114.

(4) Trích theo Vạn Thảo: *Những lần Bác Hồ về thăm Quảng Ninh*, <http://baoquangninh.com.vn/chinh-tri/201705/nhung-lan-bac-ve-tham-quang-ninh-2342323>.

(7),(8),(9),(10),(11),(12),(13) Ban Chấp hành Trung ương, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.81-82, tr.81-82, tr.81, tr.99, tr.98, tr.98, tr.104-105.